28/10/2024

BÁO CÁO ETFs

Các quỹ ETF tham chiếu chỉ số VN30 Index & VNDiamond Index cơ cấu cuối vào ngày 1/11/2024

- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ chí Minh đã công bố cập nhật thông tin cổ phiếu thành phần của VN30 Index & VNDiamond Index, theo đó các chỉ số sẽ có hiệu lực vào ngày 4/11/2024. Theo đó các quỹ ETF tham chiếu theo chỉ số trên sẽ thực hiện hoàn thành cơ cấu muộn nhất cuối tuần tại ngày 1/11/2024
- Chỉ số VN30 Index không thay đổi cổ phiếu nào, chỉ điều chỉnh tỷ trọng tính toán chỉ số còn chỉ số VNDiamond Index bổ sung MWG vào cổ phiếu thêm vào & đưa VRE nằm trong danh sách cổ phiếu chờ loại ra
- Phương thức ước tính là lấy tổng giá trị tài sản ròng gần nhất của quỹ etf từ đó xác định tỷ trọng và phân bổ giá trị cho từng mã. Căn cứ vào giá đóng cửa ngày 25/10, chúng tôi ước tính KLGD mà quỹ cần bán/mua ròng. Chi tiết tham khảo bảng dưới đây: (thứ tự từ mức bán ròng/thanh khoản BQ tháng lớn nhất trở xuống)

Bảng tổng hợp ước tính thay đổi từ các quỹ ETF tham chiếu 2 chỉ số trên

Stt	Mã CK	Số lượng cp hiện tại	SLCP mới	SLCP Thay đổi	KLGD TB 20D	SLCP Giao dịch/KLGD TB 20D
1	BMP	329,900	1,319,906	990,006	347,920	284.5%
2	MWG	11,585,856	35,947,616	24,361,760	9,756,213	249.7%
3	NLG	9,658,588	13,786,793	4,128,205	1,801,662	229.1%
4	KDH	9,999,321	13,142,393	3,143,072	3,230,526	97.3%
5	FPT	20,582,326	21,281,965	699,639	3,576,475	19.6%
6	SSB	11,781,941	12,622,291	840,350	7,269,560	11.6%
7	VIB	23,145,658	24,781,970	1,636,312	15,457,021	10.6%
8	VHM	9,130,070	10,439,144	1,309,074	15,565,411	8.4%
9	VPB	59,647,707	62,004,529	2,356,822	33,189,280	7.1%
10	SSI	8,871,937	9,409,673	537,736	12,019,530	4.5%
11	GVR	1,110,100	1,095,953	-14,147	2,968,222	-0.5%
12	BID	1,593,046	1,561,852	-31,194	2,575,433	-1.2%
13	GAS	811,352	802,331	- 9,021	681,335	-1.3%
14	MSN	4,533,176	4,433,527	-99,649	7,139,325	-1.4%
15	PLX	890,940	870,318	-20,622	1,379,707	-1.5%
16	BCM	288,800	283,578	- 5,222	339,938	-1.5%
17	STB	13,206,061	12,913,169	-292,892	18,859,260	-1.6%
18	SHB	21,762,300	21,323,473	-438,827	21,186,266	-2.1%
19	HPG	24,604,756	24,096,830	-507,926	23,378,931	-2.2%
20	TPB	22,680,378	22,010,798	-669,580	27,767,448	-2.4%
21	MSB	23,469,133	22,961,944	-507,189	20,337,972	-2.5%
22	BVH	518,700	508,476	-10,224	388,524	-2.6%
23	VJC	2,086,686	2,040,432	-46,254	1,347,631	-3.4%
24	VNM	5,857,291	5,726,230	-131,061	3,116,740	-4.2%
25	SAB	995,200	966,369	-28,831	613,722	-4.7%
26	VIC	8,039,984	7,857,285	-182,699	3,803,506	-4.8%
27	VCB	4,295,579	4,211,198	-84,381	1,318,641	-6.4%
28	CTG	12,349,300	11,445,574	-903,726	8,382,426	-10.8%
29	MBB	50,449,913	48,556,660	- 1,893,253	15,662,602	-12.1%
30	HDB	37,681,294	36,295,035	- 1,386,259	11,278,112	-12.3%
31	TCB	79,437,230	76,301,987	- 3,135,243	19,998,883	-15.7%
32	POW	4,090,200	3,208,225	-881,975	5,379,951	-16.4%
33	ACB	69,754,817	66,983,119	- 2,771,698	11,353,652	-24.4%
34	OCB	14,019,180	9,980,968	- 4,038,212	5,988,621	-67.4%
35	VRE	22,533,723	11,653,779	- 10,879,944	7,589,405	-143.4%
36	PNJ	16,828,204	13,585,787	- 3,242,417	1,052,755	-308.0%
37	GMD	16,773,950	13,349,906	- 3,424,044	872,647	-392.4%
38	REE	12,381,188	9,000,893	- 3,380,295	465,872	-725.6%

Báo cáo này được thực hiện bởi VPBankS Research, và được sử dụng như một nguồn tham khảo. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tìm đọc các phương pháp xếp hạng, cam kết của chuyên viên phân tích, tuyên bố miễn trừ trách nhiệm, và các công bố quan trọng khác bởi VPBankS, được trình bày trong phụ lục tại cuối báo cáo.

Các quỹ ETF tham chiếu chỉ số VNDiamond Index

- Cổ phiếu MWG của CTCP Đầu tư Thế giới Di Động quay trở lại rổ chỉ số Vndiamond Index còn cổ phiếu VRE của CTCP Vincom Retail đưa vào diện chờ loại ra
- Hiện tại có 5 quỹ ETF mô phỏng chỉ số, tuy nhiên do quỹ VFMVN Diamond có tổng tài sản chiếm phần lớn với quy mô hơn 504 triệu USD do đó chúng tôi chỉ đánh giá thay đổi số lượng cp với quỹ ETF trên.
- Trong kỳ cơ cấu lần này, chúng tôiđánh giá có khả năng sẽ bán ròng mạnh một số mã như REE, GMD, PNJ, VRE và chiều ngược lại mua ròng BMP, MWG, NLG ở mức đáng kể so với thanh khoản bình quân tháng của các cổ phiếu này. Chi tiết xin xem bảng dưới đây:

STT	Mã CK	Số lượng cp hiện tại	SLCP mới	SLCP Thay đổi	KLGD TB 20D	% SLCP giao dịch /KLGDTB 1 tháng
1	BMP	329,900	1,319,906	990,006	347,920	284.5%
2	MWG	3,399,600	27,936,666	24,537,066	9,756,213	251.5%
3	NLG	9,658,588	13,786,793	4,128,205	1,801,662	229.1%
4	KDH	9,999,321	13,142,393	3,143,072	3,230,526	97.3%
5	FPT	13,747,049	14,369,803	622,754	3,576,475	17.4%
6	VPB	26,349,716	32,114,766	5,765,050	33,189,280	17.4%
7	VIB	13,799,683	14,616,787	817,104	15,457,021	5.3%
8	TPB	13,439,148	12,962,489	- 476,659	27,767,448	-1.7%
9	MSB	23,469,133	22,961,944	- 507,189	20,337,972	-2.5%
10	MBB	30,101,183	28,638,433	-1,462,750	15,662,602	-9.3%
11	HDB	22,492,800	21,435,200	-1,057,600	11,278,112	-9.4%
12	CTG	6,715,536	5,928,147	- 787,389	8,382,426	-9.4%
13	TCB	47,404,500	44,935,386	-2,469,114	19,998,883	-12.3%
14	ACB	41,629,658	39,447,364	-2,182,294	11,353,652	-19.2%
15	OCB	14,019,180	9,980,968	-4,038,212	5,988,621	-67.4%
16	VRE	16,181,000	5,427,896	-10,753,104	7,589,405	-141.7%
17	PNJ	16,828,204	13,585,787	-3,242,417	1,052,755	-308.0%
18	GMD	16,773,950	13,349,906	-3,424,044	872,647	-392.4%
19	REE	12,381,188	9,000,893	-3,380,295	465,872	-725.6%

Báo cáo này được thực hiện bởi VPBankS Research, và được sử dụng như một nguồn tham khảo. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tìm đọc các phương pháp xếp hạng, cam kết của chuyên viên phân tích, tuyên bố miễn trừ trách nhiệm, và các công bố quan trọng khác bởi VPBankS, được trình bày trong phụ lục tại cuối báo cáo.

Các quỹ ETF tham chiếu chỉ số VN30 Index

- Trong kỳ này, Chỉ số VN30 Index không thay đổi cổ phiếu nào, chỉ điều chỉnh tỷ trọng tính toán chỉ số nên thay đổi không quá nhiều.
- Hiện tại có 4 quỹ ETF đang tham chiếu chỉ số VN30 Index với tổng quy mô tài sản ước tính khoảng 427 triệu USD
- Trong kỳ cơ cấu lần này, chúng tôi dự báo các quỹ ETF có khả năng sẽ bán ròng mạnh một số mã như VCB, VPB, POW ở chiều ngược lại mua ròng SSB, VHM ở mức đáng kể so với thanh khoản bình tháng của các cổ phiếu này, tuy nhiên tác động không quá lớn khi tỷ trọng SLCP giao dịch/TB 20D đều ở mức dưới 20%. Chi tiết xin xem bảng dưới đây:

	Mã CK	SLCP hiện tại	SLCP mới	SLCP Thay đổi	KLGD TB 20D	SLCP Giao dịch /KLGD TB 20D
1	SSB	11,781,941	12,622,291	840,350	7,269,560	11.56%
2	VHM	9,130,070	10,439,144	1,309,074	15,565,411	8.41%
3	VIB	9,345,975	10,165,182	819,207	15,457,021	5.30%
4	SSI	8,871,937	9,409,673	537,736	12,019,530	4.47%
5	FPT	6,835,277	6,912,163	76,886	3,576,475	2.15%
6	GVR	1,110,100	1,095,953	-14,147	2,968,222	-0.48%
7	TPB	9,241,230	9,048,308	-192,922	27,767,448	-0.69%
8	BID	1,593,046	1,561,852	-31,194	2,575,433	-1.21%
9	GAS	811,352	802,331	-9,021	681,335	-1.32%
10	CTG	5,633,764	5,517,428	- 116,336	8,382,426	-1.39%
11	MSN	4,533,176	4,433,527	- 99,649	7,139,325	-1.40%
12	PLX	890,940	870,318	- 20,622	1,379,707	-1.49%
13	BCM	288,800	283,578	-5,222	339,938	-1.54%
14	STB	13,206,061	12,913,169	- 292,892	18,859,260	-1.55%
15	VRE	6,352,723	6,225,883	- 126,840	7,589,405	-1.67%
16	MWG	8,186,256	8,010,950	- 175,306	9,756,213	-1.80%
17	SHB	21,762,300	21,323,473	- 438,827	21,186,266	-2.07%
18	HPG	24,604,756	24,096,830	- 507,926	23,378,931	-2.17%
19	BVH	518,700	508,476	- 10,224	388,524	-2.63%
20	MBB	20,348,730	19,918,227	- 430,503	15,662,602	-2.75%
21	HDB	15,188,494	14,859,836	- 328,658	11,278,112	-2.91%
22	TCB	32,032,730	31,366,602	- 666,128	19,998,883	-3.33%
23	VJC	2,086,686	2,040,432	- 46,254	1,347,631	-3.43%
24	VNM	5,857,291	5,726,230	- 131,061	3,116,740	-4.21%
25	SAB	995,200	966,369	- 28,831	613,722	-4.70%
26	VIC	8,039,984	7,857,285	- 182,699	3,803,506	-4.80%
27	ACB	28,125,159	27,535,755	- 589,404	11,353,652	-5.19%
28	VCB	4,295,579	4,211,198	- 84,381	1,318,641	-6.40%
29	VPB	33,297,991	29,889,764	-3,408,227	33,189,280	-10.27%
30	POW	4,090,200	3,208,225	- 881,975	5,379,951	-16.39%

Báo cáo này được thực hiện bởi VPBankS Research, và được sử dụng như một nguồn tham khảo. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tìm đọc các phương pháp xếp hạng, cam kết của chuyên viên phân tích, tuyên bố miễn trừ trách nhiệm, và các công bố quan trọng khác bởi VPBankS, được trình bày trong phụ lục tại cuối báo cáo.

Xu hướng dòng vốn ETFs trên thị trường Việt Nam

- Trong 1 tuần trở lại đây, dòng vốn etf đổ vào châu Á nói chung có xu hướng ảnh hưởng sau khi đồng USD mạnh lên, thị trường Trung Quốc 1 tháng gần đây rút ròng hơn 5 tỷ USD, Hàn Quốc 227 triệu USD
- Tại Việt Nam, lũy kế từ đầu năm 2024 đến nay các etfs rút ròng khoảng 775 triệu USD, nhưng chủ yếu tập trung trong quý 2. Lũy kế 1 tháng gần nhất vẫn đang hút ròng gần 8 triệu USD

Tên Quỹ	Tổng tài sản quỹ (Triệu USD)	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	1 năm
KIM Growth VN30 ETF	67.9	3.7	15.2	39.5	38.5
DCVFMVN Mid Cap ETF	14.1	0.0	2.0	5.2	7.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	201.9	0.0	-18.5	-26.9	7.1
Global X MSCI Vietnam ETF	12.1	0.0	0.0	1.9	1.9
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	4.1	1.2	1.7	1.7	1.7
SSIAM VN30 ETF	6.8	0.0	0.7	0.1	1.1
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	3.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futures ETN H 63	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0
Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN30 Futures ETN H 64	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0
Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam VN30 Futures ETN H 65	12.2	0.0	0.0	0.0	0.0
Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam VN30 Futures ETN H 66	10.2	0.0	0.0	0.0	0.0
IPAAM VN100 ETF	1.9	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM Growth VNFINSELECT ETF	12.2	0.0	0.0	-1.7	-1.7
SSIAM VNX50 ETF	5.1	0.0	0.0	-2.3	-1.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	2.6	-2.7	-2.7	-2.7	-2.7
CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	18.7	0.0	0.1	-2.3	-2.9
Premia Vietnam ETF	5.6	0.0	0.0	-4.8	-5.1
Premia Vietnam ETF	5.6	1.1	0.8	-9.6	-9.9
VanEck Vietnam ETF	480.4	0.0	-11.2	-17.0	-27.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	280.6	-5.5	-4.0	-57.1	-54.9
DCVFMVN30 ETF Fund	282.1	-3.2	-22.9	-73.6	-66.9
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18.6	-5.5	-7.3	-84.6	-143.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	612.6	-11.7	-79.8	-211.4	-160.3
DCVFMVN Diamond ETF	504.9	30.4	26.4	-329.6	-379.2
Tổng	**2577.3**	**7.8**	**-99.7**	**-775.0**	**-798.5**

Nguồn: Bloomberg

Báo cáo này được thực hiện bởi VPBankS Research, và được sử dụng như một nguồn tham khảo. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tìm đọc các phương pháp xếp hạng, cam kết của chuyên viên phân tích, tuyên bố miễn trừ trách nhiệm, và các công bố quan trọng khác bởi VPBankS, được trình bày trong phụ lục tại cuối báo cáo.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.
Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.
Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1900 636679
Email: cskh@vpbanks.com.vn
Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu
Email: research@vpbanks.com

Đỗ Trung Thành – Chuyên viên phân tích
Email: thanhdt@vpbanks.com